TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HOÀN KIẾM- TP. HÀ NỘI	**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v *Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh**

Ông **Nguyễn Ngọc Hấn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh**- Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:

Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 131/2023/TLST-DS ngày 09/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1. Th1..

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Đường N1., Phường V1., Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1.. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S1. Th1. (công ty SBA). Đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Lê Ngọc T1.. Chức vụ: Tổng Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến Thẻ tín dụng và Tín dụng tiêu dùng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Đại L1.** theo Giấy ủy quyền số 2204/2023/GUQ-TGĐ ngày 21/07/2023.

(Ông L1. có mặt tại phiên toà)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn Đ1.**, sinh năm 1987. CMND số 001087000407. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 213 Phố B1., Phường C1., Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

(Ông Đ1. vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/09/2023, Bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn*** Ngân hàng TMCP S1. Th1. (gọi tắt là Ngân hàng) ***do ông Trần Đại L1. là đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 11/11/2019, ông Nguyễn Tuấn Đ1. có ký với Ngân hàng TMCP S1. Th1. (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Tuấn Đ1., Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ Visa Credit Gold số thẻ 472075 - 1754 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Tuấn Đ1. đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 60.360.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Tuấn Đ1. đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền 35.580.000 đồng. (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ trừ lãi, phí trước, sau đó mới trừ tiếp vào giao dịch, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Do ông Nguyễn Tuấn Đ1. vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/03/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 35.840.253 đồng sang dư nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng = (lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đề nghị Toà án buộc ông Nguyễn Tuấn Đ1. phải trả Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 35,840,253 đồng Lãi quá hạn: 49,900,032 đồng(tạm tính đến 24/2/2024) và khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng cho đến khi tả xong khoản nợ.

**** Bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ1.:*** Ông Đức không có mặt theo giấy triệu tập và các Thông báo của Tòa án, không có lời khai, Toà án đã niêm yết thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ là các khoản tiền mà ông Đức đã trả cho Ngân hàng nhưng ông Đức không đến Tòa án giao nộp.

*** Tại phiên toà:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Đức phải trả cho Ngân hàng TMCP S1. Th1. tổng số tiền tính đến ngày 26/4/2024 là: Nợ gốc: 35.840.253 đồng; Nợ lãi quá hạn: 52.695.552 đồng.

- Ông Nguyễn Tuấn Đ1. có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 26/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc ông Đức phải trả cho Ngân hàng TMCP S1. Th1. tổng số tiền tính đến ngày 26/4/2024 là: Nợ gốc: 35.840.253 đồng; Nợ lãi quá hạn: 52.695.552 đồng.

- Ông Nguyễn Tuấn Đ1. có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 26/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn Đ1. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP S1. Th1. được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không phải chịu áp phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng:

1.1 Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Đức nhưng ông Đức vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng cũng như khi Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà thì ông Đức vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông Đức.

Về thời hiệu: Nguyên đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật nhưng không có lời khai và ý kiến về việc đề nghị Toà án áp dụng thời hiệu khởi kiện.

1.2 Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3, điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

1.3 Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Ngân hàng TMCP S1. Th1. khởi kiện ông Nguyễn Tuấn Đ1. về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn là ông Nguyễn Tuấn Đ1. có Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 213 Phố B1., phường C1., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào quy định tại khoản 3, điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Xác minh tại Công an phường C1., Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 20/12/2023 được biết: Ông Nguyễn Tuấn Đ1. có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 213 Phố B1., phường C1., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội nhưng không còn cư trú tại địa chỉ này. Hiện ông Đức đang cư trú ở đâu thì chính quyền địa phương không biết vì ông không thông báo.

Vì vậy, địa chỉ Số 213 Phố B1., phường C1., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là nơi cư trú cuối cùng của ông Đức. Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông Đức để giải quyết theo quy định của pháp luật là có căn cứ và đúng pháp luật.

1.4 Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 11/11/2019, ông Nguyễn Tuấn Đ1. (gọi tắt là"ông Đức") đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng với Ngân hàng TMCP S1. Th1. .

Ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm nhận được đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn theo đường bưu điện. Căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này không thuộc trường hợp phải áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Th1. (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Tuấn Đ1., Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ Visa Credit Gold số thẻ 472075 - 1754 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Tuấn Đ1. đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 60.360.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Tuấn Đ1. đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền 35.580.000 đồng. (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ trừ lãi, phí trước, sau đó mới trừ tiếp vào giao dịch, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Tuấn Đ1. vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Tuấn Đ1. vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/03/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 35,840,253 đồng sang dư nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng

lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng = (lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1. Th1., tính đến ngày 26/04/2024 ông Đức có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S1. Th1. số tiền nợ gốc lãi trong hạn: 35.840.253 đồng; Nợ lãi quá hạn: 52.695.552 đồng.

Căn cứ theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho ông Nguyễn Tuấn Đ1. khi cấp thẻ tín dụng; tại điều 22 của hợp đồng tín dụng có qui định về cách tính lãi nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là ngày kế tiếp ngày 26 tháng 4 năm 2024, ông Nguyễn Tuấn Đ1. tiếp tụng phải chịu lãi được qui định tại hợp đồng.

[3].Về án phí :

- Ông Nguyễn Tuấn Đ1. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng TMCP S1. Th1. được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại khoản án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 21, Điều 26, Điều 30, Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: khoản 2, Điều 91; khoản 2, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1. Th1. đối với ông Nguyễn Tuấn Đ1..

2. Buộc ông Nguyễn Tuấn Đ1. phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S1. Th1. số tiền Nợ gốc: 35.840.253 đồng (Ba mươi năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm năm mươi ba đồng); Nợ lãi quá hạn: 52.695.552 đồng(năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày 27/4/2024 cho đến ngày ông Nguyễn Tuấn Đ1. trả xong khoản nợ, ông Nguyễn Tuấn Đ1. vẫn phải chịu lãi đối với khoản nợ được qui định tại Hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: ông Nguyễn Tuấn Đ1. phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 4.427.000 đồng (bốn triệu bốn trăm hai bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1. Th1. số tiền 1.883.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số 0006013 ngày 09/11/2023.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, và người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Ngân hàng TMCP S1. Th1. do ông Trần Đại L1. là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt ông Nguyễn Tuấn Đ1.. Ngân hàng TMCP S1. Th1. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Ông Nguyễn Tuấn Đ1. có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hùng